

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN – PHÊ BÌNH VĂN HỌC



LẠI THỊ HIỀN
TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP

(Khóa 10, 2007 – 2011)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN : VÕ THỊ HẢO

Hà Nội, 5/2011

Lời cảm ơn

Hoàn thành tác phẩm tốt nghiệp, là việc khó khăn và quan trọng nhất mà chúng em phải làm từ trước tới nay. Nó đánh dấu, tổng kết lại quá trình học tập tại trường trong suốt bốn năm qua. Vì thế trong khi thực hiện, em đã gặp rất nhiều khó khăn, bế ngõ. Nếu không có sự giúp đỡ chân thành, tận tình, những lời động viên chia sẻ từ thầy cô, gia đình bạn bè, em đã không thể hoàn thành tốt tác phẩm của mình.

Đầu tiên em xin gửi lời biết ơn chân thành, sâu sắc nhất đến cô Võ Thị Hảo – Người đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ em hoàn thành tác phẩm này. Cô đã tận tình, chỉ dẫn, góp ý, trau chuốt từng từ, từng câu chữ, để tác phẩm của chúng em được hoàn thiện hơn.

Em gửi lời cảm ơn đến thầy Bùi Việt Thắng – Giảng viên phản biện của tác phẩm này. Những ý kiến đóng góp của thầy vô cùng hữu ích để em nhận ra sự khiếm khuyết trong tác phẩm của mình.

Em dành lời cảm ơn tiếp theo tới thầy cô ở trường đại học Văn Hóa Hà Nội, khoa sáng tác lý luận, phê bình văn học, đã hướng dẫn, hỗ trợ em trên suốt hành trình đi tìm tri thức. Cảm ơn những người bạn đã cùng sát cánh trong bốn năm qua.

Và cuối cùng, con xin gửi lời cảm ơn bố mẹ, đã sinh thành, nuôi dưỡng con cho tới lúc trưởng thành.

Lời tự bạch

I. Tác phẩm tốt nghiệp.

Thế giới hiện đại khi tiến bộ khoa học, công nghệ, phương tiện truyền thông, truyền thanh, truyền hình, internet... phát triển ngày càng mạnh mẽ đã tác động mạnh mẽ tới văn học. Dù ít, dù nhiều thì phương tiện truyền thông làm hạn chế vai trò của văn học, thu hút công chúng của sách in và chia sẻ thị phần của xuất bản. Chính vì thế mà người viết văn cần có một bản lĩnh vững vàng, một khả năng sáng tạo mới tìm được vị trí trong lòng độc giả.

Đến đây, em nhớ tới một tuyên ngôn nghệ thuật của Nam Cao: “ Văn chương không cần người thợ khéo tay, làm theo vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những ai biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”. Nam Cao là một cây bút hiện thực luôn đấu tranh để vượt lên chính mình. Ông luôn trăn trở tìm chỗ đứng của người nghệ sỹ giữa đời thường. Bằng khả năng sáng tạo của mình, ông đã làm những việc đó hết sức xuất sắc.

Dẫu biết sáng tạo là một yêu cầu cần thiết trong văn chương, nhưng với một người cầm bút non trẻ, bằng giọng văn “ngây ngô” như em thì đây quả là một thử thách không hề nhỏ. Em đã cố gắng hoàn thành tác phẩm tốt nghiệp của mình. Dù là những bối cảnh, những câu chuyện không mới, nhưng em muốn để sự sáng tạo từ đó bước ra.

Tác phẩm tốt nghiệp gồm hai truyện ngắn và một truyện vừa.

Truyện ngắn đầu tiên mang tên: “ Ngày về”. Truyện ngắn lấy bối cảnh chiến tranh, và sự trở về của người lính thời hậu chiến. Được sống bình yên, hạnh phúc bên gia đình, tưởng chừng đó là điều hoàn toàn xứng đáng với anh. Nhưng chính sự ghen ghét đố kỵ của người chú ruột đã phá vỡ cuộc

sống ấy. Sự trở về của anh làm đã tan vỡ giấc mơ làm chủ gia sản của ông ta. Cũng từ đây một sự thật được phanh phui, anh là kẻ mạo danh. Câu chuyện đề cập tới vấn đề, chiến tranh cướp đi tuổi trẻ của người lính, nhưng sự đố kỵ của con người mới là kẻ thù nguy hiểm.

Truyện thứ hai mang tên “ Nhẫn cưới cho em”. Kể về tình yêu giản dị của đôi bạn trẻ. Nghèo, đã khiến họ phải xa nhau, chàng trai mang theo ước mơ mua tặng người yêu chiếc nhẫn, đôi vòng vàng trong ngày cưới. Nhưng sự giả dối, tham lam, tàn nhẫn của con người đã đánh đổ tất cả, khi anh bị lừa đẩy đến một bãi vàng – Chôn địa ngục trần gian. Hạnh phúc, ánh sáng cuộc đời của đôi trẻ chỉ là thứ gì đó rất xa xôi, mơ hồ.

Truyện cuối cùng có tên “ Lối vào mật thất”. Viết về một gia tộc giàu có, trong thời kỳ phong kiến phương bắc lần thứ tư. Mâu thuẫn, sự tranh giành, và những âm mưu của những người cùng dòng máu nguy hiểm hơn rất nhiều so với chiến tranh loạn lạc.

Cả ba tác phẩm đều hướng tới sự bất ngờ và đề cập tới những âm mưu thủ đoạn của con người. Xuất phát từ sự ích kỷ, lòng đố kỵ chính con người đã đập tan cuộc sống của nhau.

I. Quan điểm sáng tác

Cuộc sống không ngừng biến động, văn chương cũng phải có những đổi thay để phù hợp với cuộc sống. Chính vì thế em không tự áp đặt, định hình cho mình một phong cách nào đó nhất định, một lối viết đơn thuần. Với em văn chương gắn liền với sự sáng tạo, vì thế em sẵn sàng thử nghiệm ở nhiều thể loại khác nhau để có thể đem đến nhiều màu sắc văn chương đa dạng. Không ngừng học hỏi, trau dồi để tự sửa đổi, làm mới mình. Em hy vọng sẽ viết được những tác phẩm giản dị thôi, nhưng đọc nó người ta thấy đau nỗi đau của chính mình.

TRUYỆN 1:

NGÀY VỀ

Cánh rừng già lại rung lên sau loạt đoạn xối xả. Lá rừng phủ một lớp bụi dày đặc. Lại có thêm thương binh nữa được chuyển vào lán, tất cả y bác sỹ đã vắt kiệt sức cứu chữa cho bệnh nhân. Chiến tranh đã cướp đi sinh mạng của bao con người. Họ vĩnh viễn không bao giờ được nhìn thấy bầu trời thắm xanh này nữa.

Mười hai giờ trưa, tiếng bom đã ngưng, thương binh đang ngủ say trong lán, Nghĩa ra suối lấy nước. Trời cao xanh, sự bình yên hiếm hoi làm Nghĩa thấy hứng khởi. Lấy đầy hai thùng nước nhưng anh không vội về mà nán lại tìm một bụi cỏ rậm ngả lưng. Trong mi mắt khép của anh hiện lên một hình ảnh thân quen từ những ngày xưa. Một giảng đường đã mờ xa kể từ khi anh bước chân vào đời lính. Năm năm rồi anh chưa trở lại Hà Nội, anh nhớ da diết những chiều Hồ Tây giảng sương trắng xoá. Vào mùa hè, sen nở thắm hồng một góc trời. Từng cánh hoa được tách ra để lấy phần cơm sen ướp trà. Người con gái Hà Nội đẹp nên nã trong chiếc áo màu cánh sen ...

Nghĩa đang mãi nghĩ tới những ngày đã như quá xa xăm, chợt có tiếng bước chân làm anh tỉnh giấc mơ màng. Một người đàn ông lực lưỡng nhìn Nghĩa chăm chăm từ trên cao xuống. Đó là Sáu - Người đồng đội được anh cứu từ trận bom hôm trước.

- Anh ở đây à ? May quá ! Tôi tìm mãi trong lán chẳng thấy đâu.

Nghĩa bị đánh động bất ngờ, tỏ ra hơi khó chịu:

- Có chuyện gì thế ?

Sáu chưa trả lời vội mà lựa chỗ ngồi xuống cạnh Nghĩa. Vết thương trên đôi chân Sáu vẫn chưa lành lại.

- Tôi muốn gặp để nói chuyện với anh, cảm ơn anh đã cứu tôi. Nếu không có anh, tôi bỏ xác ở rừng này rồi.

Nét mặt Nghĩa giãn ra. Anh vỗ vai Sáu:

- Đồng đội với nhau ai lại nói đến chuyện ơn huệ. Tôi cứu anh lúc này rồi biết đâu anh sẽ cứu tôi khi khác. Đời là một vòng luẩn quẩn như thế đấy.

Sau một hồi trò chuyện, hai người đã có vẻ thân thiết hơn. Nghĩa và Sáu có hoàn cảnh khác nhau, thế mà tình cờ lại, cùng tuổi, cùng chiều cao và đặc biệt khuôn mặt, dáng người rất giống nhau. Nếu ai không biết rõ về họ thì sẽ nhầm tưởng đây là anh em sinh đôi.

Sáu là con út, lại là con trai duy nhất trong gia đình có ba người con. Nhà Sáu là địa chủ đã mấy đời. Hồi cải cách ruộng đất, cha anh ta đem của cải chôn giấu từ trước nên không bị tịch thu. Người mẹ qua đời ngay sau khi sinh ra Sáu. Vì thế giữa Sáu và cha anh ta như có một khoảng cách lớn. Người cha nghĩ, sự có mặt của đứa con trai út đã cướp đi người vợ yêu quý của ông. Biết cha không quan tâm đến mình, Sáu đâm ra chán nản chơi bời phá phách. Trong nhà chỉ có bà nội là nhất mực cưng chiều thẳng cháu đích tôn. Bà mất, khi đã kịp cưới cho Sáu một người vợ. Cô gái tên Lành, xinh đẹp có tiếng làng bên nhưng gia cảnh nghèo khó. Hai chị gái vốn không ưa gì Sáu nay càng tỏ rõ thái độ xa lánh. Mọi người trong gia đình đều chăm chỉ làm lụng, riêng Sáu quen thói chơi bời nay vẫn không thay đổi. Có vợ đẹp nhưng Sáu chỉ xem như con ở, thường đem ra đánh đập hành hạ mỗi khi say rượu. Sáu thường trộm cắp đồ đạc trong nhà mang đi bán. Một lần cha anh ta

bắt được “cậu quý tử” đang xúc trộm lúa trong kho. Bị cha mắng tàn tệ, Sáu tức tối, xấu hổ, thề không thèm nhìn mặt cha, rồi trốn đi biệt xứ.

Sáu đã lang thang khắp các vùng miền, gặp đủ loại người. Có khi kiếm ăn ở bến tàu, khi lại lang thang đói rách ở chợ. Một lần bụng đang sôi ùng ục vì mấy ngày chẳng có gì cho vào miệng, Sáu nhìn thấy một đoàn quân bước đi hùng dũng, oai phong. Chẳng hiểu sao cơn đói bỗng tiêu tan, và cứ thế, Sáu đi theo đoàn quân ấy một chặng đường dài. Rồi hôm nay anh ta có mặt ở đây để kể lại cho “ân nhân” nghe về cuộc đời chìm nổi.

Mỗi khi nghe chuyện của Sáu, Nghĩa cứ có một niềm thương cảm với người vợ của anh ta. Cuộc đời người phụ nữ ấy, sao khổ cực thế. Anh thấy thấp thoáng bóng dáng của người mẹ làng Bưởi. Mỗi lần nghĩ về mẹ, anh đều tự nhủ, chiến tranh kết thúc, nếu còn sống, về làng, anh sẽ chăm sóc mẹ thật tốt, bù đắp những năm tháng khổ cực của người mẹ nghèo. Tình bạn giữa Nghĩa và Sáu ngày càng khăng khít. Chuyện gì họ cũng kể cho nhau nghe, Nghĩa tưởng chừng như đã quen từng góc vườn, từng gốc cây nhà Sáu. Họ hẹn nhau, ngày hòa bình, hai bên nhất định sẽ về thăm quê nhau. Thế nhưng trong trận càn ấy, một người đã hy sinh, người còn lại gạt nước mắt, đem theo chút kỷ vật ít ỏi của bạn lao vào cuộc tổng tiến công cuối cùng.

...

Chiều cuối thu se lạnh, nước sông xanh hơn thường ngày, lẩn quất đâu đây một màu khói tía. Lành ra sân cát vội quần áo, sợ gió chiều cuốn theo bụi bần. Đã hơn mười năm nay, chị sống lặng lẽ, cam chịu. Chồng chị bỏ đi biệt xứ vẫn chưa trở về. Mấy năm trước có người làng đi buôn trên miền ngược, nhìn thấy người đàn ông rất giống Sáu đang lang thang xin ăn ở chợ, vài năm sau lại có tin anh ta đi bộ đội. Chị nghe tin chồng mà lòng dửng dưng. Chưa lúc nào Sáu xem chị như một người vợ đúng nghĩa. Những trận

đòn thâm tím khắp người để lại trong chị một nỗi ghê sợ về Sáu. Từ khi chồng bỏ đi, cuộc sống của Lành dễ chịu hơn. Chị vẫn sống ở gia đình chồng, trồng cấy ruộng vườn, chăm sóc người cha Sáu già cả ốm đau. Lành là người con dâu đảm đang, hết lòng phụng sự gia đình chồng. Ông cụ mất năm ngoái, để lại đất đai hương hỏa cho Lành và hai chị gái Sáu cai quản. Ba chị em sống tằn tiện bằng số hoa lợi đó.

Chiến tranh kết thúc. Trong làng, những người lính còn sống sót lần lượt trở về. Vẫn không có tin tức gì của Sáu. Mọi người đều định ninh là Sáu đã chết. Lành vẫn thấp thỏm, vết thương cũ trong lòng cũng nguôi dần. Chị cũng mong Sáu trở về.

Hôm ấy, Lành vừa xay xong cối thóc. Hai người chị chồng của Lành cũng ngồi trong bếp. Ba chị em vừa giã gạo, vừa kể chuyện ngày xưa. Đang cười nói, bỗng Lành giật mình nhìn ra. Con gió mạnh kéo theo lá khô ùa vào sân, nơi có người đàn ông vận quân phục như vừa từ trên trời rớt xuống, đang đứng trân trân nhìn ba chị em Lành.

- Cậu Sáu !

Cả hai người chị cùng lúc thốt lên một tiếng. Sau phút ngỡ ngàng, họ vừa khóc vừa chạy ra sân ôm lấy người đàn ông.

- Kìa mợ, mợ còn ngồi đấy làm gì ? - Người chị chồng nhìn Lành mếu máo.

Lúc này Lành cũng đã đứng lên. Chị vẫn cầm nắm thóc trên tay, chân ngằn ngại dần tiến đến chỗ người đàn ông ấy. Đôi mắt chị rơm rớm nước, miệng không thốt ra lời.

Người đàn ông nhìn chị trân trối. Anh vội quay ra cửa, định bỏ đi.

Lành tiến lại gần hơn, miệng khe khẽ.

- Anh Sáu, anh đã về...

Người đàn ông dừng lại, vẻ ngằn ngại:

- Em Lành! Thời gian qua em cực khổ lắm phải không ?

Lời nói dịu dàng, ánh mắt ấm áp, mà từ trước tời giờ Lành chưa bao giờ cảm nhận được, như một lực đẩy vô hình đưa Lành tới vòng tay người đàn ông. Lành khóc nức nở, khóc như chưa bao giờ được khóc, khóc vì những khổ cực đã qua, khóc cho những ngày sắp đến mà cô chưa thể hình dung được sẽ xảy ra những chuyện gì.

Hai người chị chồng cũng vội chạy ra, mỗi người nắm một bên tay anh, kéo xềnh xệch anh trở vào nhà:

- Thật là chúng tôi ở hiền gặp lành. Bây giờ cậu Sáu về đây, chúng tôi không cho cậu đi đâu nữa. Ơn Trời Phật, bây giờ chúng tôi đã có chỗ dựa...

Tin Sáu trở về nhanh chóng lan khắp làng. Người vui mừng có, lời ra tiếng vào có. Nhưng người tỏ ra hậm hực lại là ông Lễ - Chú ruột Sáu.

- Cái thằng phá gia chi tử, tưởng chết rấp xó nào rồi, giờ lại mò mặt về làm gì. Ông Lễ vừa nhả khói vừa nói, giọng ông khàn khàn vì thuốc lào, vì nước chè đặc.

Từ ngày chồng về, Lành như trẻ ra cả chục tuổi. Nhiều lúc Lành nghĩ mình đang mơ. Tính nết Sáu bây giờ đã đổi khác. Anh săn sóc vợ chu đáo, nhã nhặn với mọi người, chăm chỉ, chịu khó. Ngôi nhà vốn hiu quạnh, trước đây người ta chỉ thấy thấp thoáng ba người phụ nữ không chồng, giờ được hồi sinh. Cây bưởi trong vườn mà vợ chồng Sáu vun trồng, sau khi anh trở về, đã bói những quả đầu tiên. Cái ao vốn kiệt nước chỉ toàn bèo xanh rợn, giờ được coi rộng thả hồ cho đàn cá quẫy đuôi, đớp nước tung toé lên cả những cánh hoa súng rực hồng màu nắng.

Bà con xóm giềng ai cũng mừng cho gia đình Sáu. Riêng ông Lễ, vẫn hậm hực, uất ức vì mảnh đất hương hoả sắp vào tay ông nay có nguy cơ tuột mất. Ông lấy hai đời vợ, sinh toàn con gái, lại là con thứ nên ông chỉ được nhận phần đất ít ỏi rồi ra ở riêng. Anh trai ông - cha của Sáu - may mắn có

thằng con trai, nghiêm nhiên được hưởng hết đất đai nhà cửa của ông bà để lại. Ngày Sáu bỏ đi ông vui mừng biết bao. Khi anh trai mất mà thằng con vẫn biệt vô âm tín, ông Lễ như nắm chắc phần thắng trong tay. Ông đang tìm cách hất ba người đàn bà cô quả ra khỏi cơ nghiệp. Đùng một cái, thằng cháu phá gia chi tử ngày trước trở về, phá hỏng giấc mộng đẹp sắp thành sự thật... Đã thế, từ khi trở về, Sáu từ chỗ là một thằng vô tích sự, sau nhiều năm phiêu bạt, giờ lại thành người tử tế, trong họ ngoài làng ai cũng nể trọng. Thật là chuyện “chạch đẻ ngọn đa” mới có chuyện lạ thế này! Ngoài mặt ông Lễ luôn tỏ ra vui vẻ, nhưng trong lòng vẫn ủ mưu tính kế, đợi cơ hội giành lại phần đất hương hỏa.

- Mẹ nó chứ, lang thang chết rấp ở đâu bao nhiêu năm, giờ về lại hoá ra thằng biết ăn biết nói. Làm gì có chuyện lạ thế. Trước sau rồi mày cũng chỉ là thằng phá gia chi tử, sớm muộn cũng vát vường, có thể nào cũng không thắng nổi ông đâu.

Ông Lễ mắt gà gà, vừa nâng chén rượu lên tợp một ngụm vừa nói.

Vợ ông đang bung bát cơm trên tay vội đặt xuống:

- À mình ơi ! Tôi cứ ngờ ngờ lâu nay. Trông thì giống thằng Sáu thật. Nhưng làm gì có chuyện một thằng vô tích sự lại thay đổi một trời một vực thế. Tôi thấy giọng nói của nó cũng khang khác. Hôm trước bà Nường nói với tôi, người ta ăn nước thiên hạ nhiều nhiều thì giọng nói thay đổi. Tôi thì nghi không phải thế. Hay ông cố nhớ xem thằng cháu ông trước kia có gì khác so với thằng này để mình còn tính. Vợ vẫn mình đi kiện, nó chả phải đi tù một gông ấy chứ.

- Bà nói có lý, thằng Sáu trước đây nổi tiếng có bàn chân ngoại cỡ. Cụ Đình hay đóng guốc cho nó chắc vẫn còn nhớ, thế mà hôm nọ sang nhà, tôi thấy đôi dép không to lắm, tôi đã thấy nghi ngờ, giờ bà nói tôi mới nhớ...

Một mùa thu nữa lại về, năm nay trời giá, hừng đông đỏ quạch, heo may lẩn quất trên con đê làng. Cổng nhà Sáu đóng cửa im ỉm, mấy chị em phải dắt díu nhau lên toà án huyện. Bên nguyên là Cao Văn Lễ kiện người mạo danh Cao Văn Sáu.

Phiên toà. Căn phòng xử án rộng chừng năm mươi mét vuông, chật kín người. Đông đủ bà con làng xóm vượt cả chặng đường xa tới đây để theo dõi vụ án kỳ lạ.

Sáu ngồi lặng im giữa những người thân, đôi vai trĩu nặng, mắt đỏ ngầu vì thiếu ngủ. Ba người phụ nữ tội nghiệp ngồi gần nhau, vẻ mặt buồn rười rượi, gương mặt đầy lo âu hãi hùng.

Bên nguyên, vợ chồng ông Lễ ngồi chễm chệ trên chiếc ghế tựa. Bên cạnh là cụ Đình, thợ đóng guốc.

Chánh án hỏi lần lượt từng người. Đến lượt hai chị gái Sáu. Cả hai người phụ nữ cùng dứt khoát một câu:

- Người này chính là Cao Văn Sáu em trai chúng tôi.

Chủ toạ gọi tên Lành ba lần cô mới dám đứng dậy. Lành xót xa nhìn chồng, lại sợ sệt nhìn chủ toạ. Miệng lắp bắp, cô vừa khóc, vừa nói không thành tiếng.

- Th...u...a...t...oà ! T...ôi...

- Thưa toà, tôi xin được nói !

Một giọng khê nòng bất chợt vang lên phía ngoài phòng xử án, kéo tất cả mọi con mắt tới người đàn ông có mái tóc rậm rạp bờ phờ bết lại vì ghét bản, che khuất một phần khuôn mặt đã bị bộ râu quai nón lâu ngày không cạo. Người đàn ông tựa tay trái vào nạng, lê bước lộc cộc trên chiếc chân giả. Manh quần ngắn cũn cỡn không che nổi bàn chân phải còn lại, to ngoai cỡ.

Ông cụ Đình đóng guốc gõ ngang thót lên:

- Đứng bàn chân này...

...

Ngoài trời gió đầu mùa đã kéo đến, cái lạnh đầu đông khiến người ta khẽ rùng mình. Lá khô kêu lên những tiếng xào xạc, đau đớn khi bị gió hất tung, trên trời, đàn chim sẻ cánh bay về phương nam tránh rét...

TRUYỆN 2:

NHÃN CƯỚI CHO EM

Đêm đã về khuya, sương xuống dày hơn, Vinh cởi áo, khoác vào vai Nhan, nhỏ nhẹ:

- Xa em, anh chẳng muốn, nhưng không có tiền làm đám cưới, bố mẹ không gả em. Anh nghèo quá, chỉ có đôi bàn tay trắng. Nhưng anh sẽ dùng nó kiếm tiền xú người, tết này mua cho em đôi vòng, chiếc nhẫn làm sính lễ.
- Em chẳng mong ước lớn lao, anh đi chân cứng đá mềm, nhớ rằng em luôn đợi anh về.

Bóng hai người diu nhau về phía làng xa, khi chân trời đã hừng đông.

Ngày hôm sau, Vinh cùng mấy thanh niên trong làng theo vợ chồng Thắm đi làm ăn xa.. Thắm rời làng vào Quảng Ngãi mấy năm nay, dạo này cứ thường xuyên đi đi về về, trông có vẻ rủng rinh tiền nong, hứa rằng sẽ tìm chỗ bố trí công ăn việc làm kiếm nhiều tiền cho mấy anh em Vinh.

Chiếc ô tô du lịch cũ nát chở khoảng hai chục nhân mạng. Vinh chỉ quen một vài người trong số đó. Đường xa, mệt lử, người trên xe chẳng ai nói với ai lời nào. Trời đã xẩm tối, xe dừng lại một quán cơm ven đường.

- Hết tiền nhé, mang luôn đồ đạc xuống đi - Ông tài xế nói như quát.
- Ngồi mười mấy tiếng trên xe, ai cũng muốn xuống thật nhanh, cố gắng hít thở chút không khí trong lành. Tiếng sóng biển vỗ rì rào nghe thật vui tai, trăng tỏa ánh sáng lên những bãi cát trắng xoá kéo dài xa tít tắp. Khung cảnh thơ mộng, làm Vinh thêm nhớ Nhan còn cào. Ước gì có

Nhan ở đây, hai đứa nắm tay nhau đi dạo dưới sóng biển. Nhan sinh ra ở vùng núi, chưa từng đi xa, nàng từng ước ao được một lần nhìn thấy biển.

- Vào ăn cơm thôi, mai tha hồ ngắm!

Tiếng vợ Thắm gọi cắt ngang dòng suy nghĩ của Vinh.

Chẳng biết có phải do không khí thoáng đãng, mà bây giờ Vinh thấy ai cũng hồ hởi. Họ vừa ăn cơm vừa nói chuyện rôm rả.

- Các chú có nhìn thấy chỗ kia không ? Nhà máy lọc dầu Dung Quất đấy. Ăn no đi rồi sẽ có người đến đón, từ ngày mai các chú sẽ làm công nhân nhà máy lọc dầu. Thích nhé ! Phát tài rồi đừng quên anh chị.

Cả đoàn ai cũng háo hức, hy vọng một tương lai tươi sáng như những ánh đèn cao áp hướng nhà máy. Vinh đã khấp khởi mừng tượng hình ảnh Nhan xúng xính trong chiếc váy cưới, tai đeo vòng, tay đeo nhẫn vàng cười mãn nguyện. Anh thầm nghĩ : “ Nhan ơi ! Đợi anh nhé, ngày đó không còn xa”.

Một chiếc ô tô lao đến, phanh gấp, xua tan cái tĩnh mịch của quán vắng. Trên xe hai người đàn ông vạm vỡ, tóc húi cua bước xuống. Họ mỉm cười chào vợ chồng Thắm, buông lời giả lả với mấy cô bé phục vụ như khách quen lâu ngày gặp lại. Họ ném ra bàn một tệp tiền xanh. Thắm cất vội, nhìn hai người kia cười mãn nguyện.

Cả đoàn lại bị lừa lên chiếc xe ấy.

Một trong hai người mới đến nhìn mấy anh em Vinh như dò xét, nói gọn lỏn:

- Ai có điện thoại thì gọi về nhà đi, xong đưa hết đây tôi giữ cho. Ở trong ấy cầm sử dụng di động nhé.

Tiếng người nói nhao nhao, người nào có điện thoại thì nhau bầm bầm, gọi gọi. Người không có điện thoại như Vinh cũng thấy sốt ruột.

- Sao lại không được dùng nhĩ, công nhân nhà máy lọc dầu chứ có phải đi làm gián điệp đâu - Một người trong đoàn lên tiếng thắc mắc.
- Chắc là có ảnh hưởng gì thì người ta mới cấm. Khi đi mua xăng ấy, người ta cũng có cho mình nghe điện thoại đâu. Phận cu ly, chủ bảo sao thì cứ nghe vậy - Một người khác cố gắng giải thích.

Người đàn ông mặc áo sát nách, giơ cánh tay xăm trổ xanh lè gãi tai, nhìn sang lái xe cười:

- Vợ chồng nhà Thẩm cũng khéo vẽ ra phét.

Xe cứ đi mãi, đi mãi. Càng đi, ánh đèn nhà máy càng mờ dần và mất hẳn.

Trời tờ mờ sáng thì xe dừng. Nơi họ đến là một bãi đào vàng nằm trong rừng sâu.

Lúc này an hem Vinh mới biết mình bị lừa. Nhưng đã quá muộn, bốn bề rừng núi âm u, biết kêu ai cho thấu.

...

Đã hai tháng trôi qua, ngày nào đám trai làng cũng phải làm việc quần quật suốt ngày đêm. Vinh nghĩ, nếu trên đời có địa ngục thì chính là đây, ở bãi vàng này. Người ta dùng thú tính để đổi đãi với nhau. Gã cai mỏ béo húp híp, người nằn năn mỡ, mình mẩy xăm trổ toàn đầu lâu xương chéo, tay cầm roi, tiện đâu vọt vào da thịt người đấy. Mở mắt ra, cai đã có người hầu hạ. Khi người ta khóc vì đau đớn, uất hận, hắn càng khoái chí cười sằng sặc. Cứ vài tuần hắn lại ra thị trấn, đem về một đứa con gái. Cô này phải com nước, rửa chân, đám bóp và thoả chí tiêu khiển cho hắn. Đến khi chán, hắn thưởng cho mấy thằng đệ tử, hoặc đem ra thị trấn bán lại.

Hôm ấy, đang nắng, bỗng một cơn mưa rừng ào xuống dữ dội. Một vài người chạy vào lán tránh mưa, bị tên cai quát roi da vào lưng bật máu. Vết máu mới chằng chịt trên vết sẹo cũ, họ vừa nuốt nước mắt vừa phải chạy

ra tiếp tục đãi vàng. Tồi qua có người bỏ trốn, sáng thì bị bắt. Bọn chúng đem ra đánh như tra tấn hàng giờ để răn đe những người khác.

Bỏ trốn là việc ai cũng nghĩ tới, nhưng giữa rừng núi thâm u này, lạc rừng, thú dữ, bệnh sốt rét cùng nhiều rủi ro khác, cũng rất khó có cơ sống sót. Mỗi khi nhìn thấy gã cai mỏ quật roi da vào những người nằm bẹp dí dưới cát ho rũ rượi vì ốm, vì kiệt sức, trong lòng Vinh lại dấy lên mối căm thù. Nhưng làm sao để giúp những người ấy, trong khi anh chẳng hơn gì họ. Vinh bàn với Khoa – người bạn thân của Vinh:

- Chúng ta không thể sống như thế này mãi được. Một sống một chết, phải thoát khỏi đây.

Tháng ngày trôi qua, kế hoạch của Vinh và Khoa mãi vẫn chưa thực hiện được. Những trận mưa rừng xả xuống như lấy đi toàn bộ sức lực. Vinh lăn ra ốm, sau trận ốm ấy, anh thấy mình già hơn trước, suy kiệt cả sức lực. Đường về lại càng xa khi đám cai mỏ được tăng cường. Chúng giăng dây thép gai quanh bãi vàng, nuôi thêm chó. Và chúng ngày càng bóc lột, đánh đập dã man hơn. Cứ vài ngày lại có người chết, vì bệnh tật, vì đòn đau, vì cuộc sống kham khổ. Vinh cùng với mấy người khác khiêng xác họ đem vào rừng chôn cất. Lần nào cũng thế, Vinh đều đắp mộ cho họ rất cẩn thận. Nhưng họ chết không hương khói, không manh chiếu bọc thân, sống khổ sở mà chết thảm quá.

Nhưng nhờ những lần ấy mà Vinh phát hiện ra một lối mòn có thể chui qua dây thép gai dẫn thẳng vào rừng. Mắt Vinh nhìn sảng quạng, khẽ nói thầm với Khoa:

- Ở lại rồi đến lúc chết cũng không có manh chiếu bọc thân. Thà trốn đi, nếu thoát còn có cơ may cứu sống những người khác.
- Anh định trốn thế nào? Tôi cũng chẳng muốn bỏ xác ở đây, nhưng chưa nghĩ ra cách gì.

- Tôi đã có dự tính, cuối tháng này bọn cai về thị trấn ăn chơi, còn vài thằng ở lại, mình sẽ lợi dụng thời điểm đấy. Chỉ cần cậu nghe tôi, chúng ta quyết phải thoát khỏi đây.

Đêm khuya, không khí tĩnh lặng, tiếng ngáy của mấy gã cai vọng sang cả lán bên này. Vinh thúc nhẹ vào vai Khoa. Hiểu ý nhau, họ lặng lẽ rời khỏi lán, đi thẳng vào rừng sâu.

...

Chạy suốt đêm cho tới khi trời sáng, Vinh biết rằng đã đi được khá xa. Họ không còn nghe tiếng chó sủa nữa. Vừa đói vừa mệt, Vinh nhìn sang bên cạnh, gặp ánh mắt Khoa, họ cười lớn thành tiếng. Nước mắt chảy ròng ròng trên khuôn mặt r ám nắng, đầy râu ria, lâu ngày không được cạo. Hai người chạy giữa rừng, khóc, cười lẫn lộn.

Sau phút ấy, Vinh thấy đói cồn cào. Anh lấy con dao găm giắt trên người tìm cây khủi để ăn. Lúc ở nhà anh thường lên núi, đào củ măng, củ mài về chống đói những ngày giáp hạt. Uống thêm vài ngụm nước suối, Vinh và Khoa lại tiếp tục lần rừng tìm đường thoát. Họ đi ròng rã cho tới khi mệt lả, trên đường đi có thứ gì ăn được là họ hái mang theo. Tối đến leo lên cây ngủ. Đã hai ngày trôi qua, Vinh biết bọn cai đã mất dấu họ, nhưng khu rừng này rộng quá, biết đến bao giờ mới tìm được đường ra.

Ánh sáng đã nhạt dần, lại một chiều nữa sắp đến, Vinh thấy trong lòng bất an. Sức gần như đã kiệt, miệng khô khốc, môi se lại, bong vẩy. Khoa nói không thành lời.

- Cứ đà này mình sẽ làm môi cho thú rừng thôi anh ơi !
- Gắng lên, mình phải tìm đường ra trong chiều nay, nếu để lâu hơn tôi sợ mình không thoát được.

- Tôi không thể đi được nữa rồi. Chân tay mềm oặt lại, chẳng chịu nghe cái đầu.

Vinh dìu Khoa đi từng bước một, họ lầm lũi bước đi, vô vọng. Chợt Vinh nhận ra một lối mòn, chứng tỏ đã gần nơi có người ở. Leo được đoạn dốc ngắn họ nhìn thấy chiếc lán hoang của những người khai thác gỗ bỏ lại. Vinh đặt Khoa nằm nghỉ trong lán. Anh tìm kiếm xung quanh, một bếp tro đã tàn lụi, nắm mèo mọc trên thân củi khô sót lại. Khoa nằm trong lán, đưa ánh mắt mệt mỏi nhìn xung quanh, giọng nói yếu ớt, tay chỉ thẳng lên nóc lán gọi Vinh.

- Anh ...Vinh.....

Vinh nhìn theo hướng tay Khoa chỉ, một túi nilon buộc kỹ, giấu trong lớp lá rừng. Vinh hồi hộp mở ra xem.

- Muối, là muối trắng đấy ! Vinh reo lên như đứa trẻ nhận được quà. Anh đem chỗ muối ấy, hoà với nước suối. Họ uống nước muối xong người tỉnh hẳn. Hai người lại dìu nhau đi theo con đường mòn về phía trước. Chiều buông xuống nhanh hơn, ánh sáng bị tán lá rừng che khuất. Vinh lão đảo bước đi, nghĩ tới Nhan, anh có thêm sức mạnh.

- Anh Vinh, thấy không ? Phía trước có một khoảng sáng lớn.

Họ đi như chạy về khoảng sáng ấy, Khoa nói như chưa từng mệt.

- Ôi ! Đường, đường cái đấy, chúng ta sống rồi, anh ơi !

Vinh vui mừng không kém gì Khoa, chợt anh khựng lại.

- Im nào ! Có tiếng gì đó, ...Cậu nghe thấy không ? Tiếng ô tô, nó đang đi về phía mình.

...

Gần mười ngày trốn khỏi bãi vàng, Vinh và Khoa mới về đến quê nhà. Trải qua bao gian khổ, tưởng chừng như đã không còn đường sống, anh sai

bước thật nhanh trên cánh đồng làng. Qua chỗ anh và Nhan hay ngồi tình tự, Vinh càng thấy nao nao. Đôi chân như biết nhảy múa, anh nhủ lòng, phải chạy thật nhanh về gặp Nhan.

Cánh cổng tre nhà Nhan khép hờ, Vinh bối rối, như lần đầu tiên đến chơi nhà Nhan. Đã mấy tháng rồi anh chưa được gặp người yêu. Từ ngày yêu nhau, chưa bao giờ họ phải xa nhau lâu thế. Nỗi nhớ cồn cào, như dâng tràn tâm trí Vinh.

- Nhan ơi ! Anh về rồi đây. Vinh cố lấy sức gọi thật to.

Vinh gọi mãi, nhưng không có tiếng hồi đáp, thấy lạ, anh định vào trong thì gặp mẹ Nhan đi rừng về trên tay cầm mấy củ măng và con dao.

- Ồ ! Thằng Vinh ! Con Nhan đâu ?

Vinh sững người sau câu hỏi của mẹ Nhan.

- Nó đợi mãi, chẳng thấy tin mày, sốt ruột quá nó tìm đến nhà vợ chồng Thắm hỏi thăm. Vợ chồng nhà ấy dẫn nó đi đến chỗ mày từ tháng trước rồi cơ mà.

Vinh như chết lặng, tay chân bủn rủn, tai ù, mắt hoa, cổ tưởng tượng như mình chưa từng nghe những lời ấy. Anh ngã khụy xuống đất, khóc đau đớn. Mẹ Nhan không hiểu gì nhưng linh tính cho bà biết có chuyện chẳng lành. Bà ném con dao, mấy củ măng vung vãi dưới đất, chạy lại lay lay Vinh.

- Mày sao thế, không gặp con Nhan hả ? Nó đâu rồi ? Vợ chồng thằng Thắm nói đưa nó đến chỗ mày rồi cơ mà. Trời ơi ! Con ơi !

Mẹ Nhan nhắc tới vợ chồng Thắm làm Vinh sực tỉnh. Mắt anh long sòng sọc, đỏ ngầu, Vinh nhặt con dao dưới đất, hăm hăm bước đi. Anh đi như bay đến nhà Thắm, anh nhớ như in những lời hứa hẹn của họ. Anh nghĩ tới Nhan, nghĩ tới đêm trước ngày anh đi hai đứa đã thề hẹn. Anh

thấy những cô gái mà tên cai vàng đưa về, làm lũi, cặm cụi. Trong những cô gái ấy có khuôn mặt của Nhan.

Cánh cổng nhà Thắm đã hiện ra trước mắt. Vinh gọi khản cả giọng, chém đổ cây cối xung quanh. Vợ chồng Thắm sợ khiếp vía núp trong nhà, không dám mở cửa.

Đầu óc Vinh quay cuồng, những khuôn mặt góm giếc bủa vây lấy anh. Anh thấy mặt thẳng cai méo mó vì chó cắn, hàng rào thép gai đâm chằng chịt vào người chúng. Những nắm mộ do anh chôn cất ở bãi vàng chính là mộ của lũ cai, có cả vợ chồng Thắm nữa.. Vinh ôm đầu, rú lên đau đớn, ngã lăn xuống đất.

Những hình ảnh cứ hiện ra như một cuốn phim lộn xộn trong cơn ác mộng. Nhà máy sáng rực ánh đèn cao áp, bãi cát trắng kéo dài uốn lượn dưới trăng ... Nhan đến, Nhan mặc váy cưới màu trắng, tai đeo vòng, tay đeo nhẫn, nhìn anh cười, anh cũng cười. Họ dắt tay nhau đi về phía mờ xa...

TRUYỆN 3:

LỐI VÀO MẬT THẮT

Một quán trà nhỏ có vài chiếc bàn gỗ đã sờn, thằng nhỏ để tóc ba chỏm nhanh nhẹn phục vụ dăm người khách. Họ vừa uống trà vừa nói chuyện rất rôm rả.

Ngồi ở góc trong cùng là chàng trai trẻ tên Trọng Nguyên - Con trai tri phủ Thuận Hoá, Đỗ Trọng Duy. Trọng Nguyên tư chất thông minh, tính tình lại cương trực khảng khái nên không chịu ở Thuận Hoá đi học cùng lũ con quan nhà Minh. Cậu tìm đến Thanh Hoá vì nghe nơi đây có vị anh hùng xưng là Bình Định Vương đang dựng cờ khởi nghĩa. Đến Thanh Hoá đã mấy ngày Nguyên vẫn chưa tìm gặp được nghĩa quân. Nghe nói đương lúc khó khăn họ phải lên núi Chí Linh ẩn nấp.

- Phủ Lại ấy hả, có đến cả núi vàng. Năm đời làm nghề thuốc, đã từng chữa bệnh cho bao nhiêu người, vua chúa có, quan quân có, thường dân cũng có.
- Tôi cũng nghĩ thế, nhưng trời có cho ai toàn vẹn bao giờ. Của cải không thiếu nhưng họ Lại giờ coi như cũng tuyệt tự. Một thằng con nối dõi cũng không có, đứa con gái dật dờ như bóng ma ấy trông mong gì ?

Câu chuyện của mấy người bàn bên làm Nguyên chú ý.

- Người ta nói Lại Văn Tiên xây mật thất trong nhà để chứa vàng. Năm Đinh Hợi 1407 đúng lúc nhà Hồ bị bắt về Nam Kinh, lão ta đưa vợ vào gian mật thất ấy vừa ăn náu vừa sinh nở. Nhưng khi vợ lão sinh hạ được đứa con gái thì lão lại chôn sống vợ làm thân giữ của.

- Tôi cũng nghe nói như thế, bà vú nuôi còn chứng kiến. Con bé sinh ra yếm khí, nên xanh xao oặt oẹ không có sức sống.

Âm trà mới vui một nửa Nguyên đã đứng dậy bước ra cửa toan đi tìm quán trọ. Đi được một đoạn cậu nhìn thấy một đám xúm đông xúm đỏ. Họ đang xem cảnh bà lão ăn mày dắt theo đứa cháu nhỏ đang giằng co với một toán người.

- Đây là bát của lão, lão không ăn trộm ở đâu cả.
- Trộm đồ lại còn già mồm hả ? Một tên râu ria xồm xoàm tóc dài mắt hung tợn vừa quát vừa giật cái bát khỏi tay bà lão.

Tên râu xồm vừa giật được bát toan đi thì bị Nguyên cho một cước hất tung chiếc bát lên trời. Cậu nhanh nhẹn xoay người nhảy lên tóm gọn chiếc bát.

- Xin hỏi chủ nhân của chiếc bát này là ai ?
- Của ta !

Cả bà lão lẫn tên râu xồm đều lên tiếng nhận cái bát về mình.

- Mày là thằng oắt con ở đâu đến mà dám đá chiếc bát của ta, có biết ta là ai không ? Tên râu xồm hung hăng hỏi Nguyên.
- Tôi là người từ xa đến nên không rõ cao danh quý tính của đại ca. Chỉ hiếu kỳ muốn xem ai là chủ nhân thực sự của chiếc bát này.
- Cái bát đó là của tổ tiên lão truyền lại. Ngày xưa khi nhà Hồ về đây xây cung Bảo Thanh, cụ tổ lão có công trạng nên được ban chiếc bát quý. Dưới đáy bát còn khắc hai chữ “ công thần”, không tin thì mời công tử xem kỹ lại. Chiếc bát này có ý nghĩa rất lớn đối với gia tộc của lão, hàng ngày bị đói rét lão cũng không bao giờ bán nó đi.

Nguyên xem lại chiếc bát, nói:

- Quả đúng là hai chữ này được khắc dưới đáy bát thật. Vậy bằng cớ mà bà lão đưa ra hoàn toàn có lý. Đại ca có lời giải thích nào hơn cho hai chữ ấy không ?
- Bát của ta cần gì ta phải giải thích với thằng nhãi nhép như mày. Mau trả ta chiếc bát, nếu không đừng hòng thoát khỏi đây.
- Vậy xin tùy đại ca xử trí.

Tên râu xồm tức giận hét lên một tiếng, lao vào Nguyên. Cả lũ lâu la của hắn cũng xông vào.

Nhưng Nguyên đã tay cầm bát, tung cước đá vào lũ người của tên râu xồm đang nhắm nhe xông vào giành lại chiếc bát trong tay cậu. Võ nghệ của Nguyên khiến lũ chúng chống trả không nổi bèn chạy thực mạng. Tên râu xồm vừa chạy vừa dùng tay xoa vào mắt, miệng không quên lầm bầm :

- Mọi thù này ta phải trả. Khôn hồn, mày tìm lối xuống suối vàng trước đi con ạ!

Trọng Nguyên trả lại chiếc bát cho bà lão khi đã bỏ vào đó vài đồng bạc.

Trong đám người đứng xem có một chàng trai rẽ đường tiến đến trước mặt Trọng Nguyên. Người này tên Lê Kinh Thuận, dáng tầm thước, tóc dài mượt, chải gọn, buộc cao. Quần áo chàng mặc bằng lụa bóng mềm, phong thái nho nhã tỏ ra là con nhà gia giáo. Thuận khâm phục lòng nghĩa hiệp của Nguyên nên tỏ ý muốn kết bạn, và hẹn nếu có duyên sẽ tái ngộ.

Dùng xong bữa tối, Nguyên ngồi ngâm nghĩ rất lâu. Cậu đã nán lại Thanh Hóa ba ngày, đi xem đó đây cũng nhiều, tiền mang theo đã hết mà không thể lên núi gặp nghĩa quân. Muốn ở lại đợi thời cơ cũng phải tính kế sinh nhai trước đã.

Nguyên đi hết con phố, dừng lại trước một hiệu thuốc khá lớn. Ở đây tập nập người ra vào, kinh doanh có vẻ phát đạt. Cậu nghĩ bụng, hiệu thuốc thế nào cũng cần tới người giúp việc vặt, sẵn có chút kiến thức về đông y do ông nội truyền dạy cộng với tài chấp bút của chàng, chắc người ta sẽ nhận. Quả như dự tính, Nguyên được nhận vào làm việc, nhưng không phải ở hiệu thuốc mà được đưa đến nơi cách đó không xa. Trên cổng có tấm biển có dòng chữ “Lại phủ” được sơn son. Đi sâu vào trong, Nguyên gặp một ông cụ chừng ngoài lục tuần. râu tóc đã bạc nhưng khuôn mặt vẫn hồng hào. Đấy chính là Từ quản gia. Đưa ánh mắt tinh anh nhìn Nguyên một lượt từ trên xuống, lão gật gù.

- Công việc ở đây không khó khăn gì, chủ yếu là phải chăm chỉ, nghe lời.

Nói rồi ông lão bảo thằng bé tên Nhai dẫn Nguyên ra sân sau phơi thuốc.

Nguyên lại được dẫn đến một khu nhà khá rộng phía sau. Ở đây bạt ngàn những vị thuốc đã qua sơ chế. Từng nong thuốc được đặt trên giá phơi theo hàng lối ngăn nắp. Hai gian nhà lợp ngói đã cũ đóng kín cửa. Đó là kho chứa thuốc.

- Hai gian nhà này huynh không được tùy tiện bước vào. Sống ở đây phải biết phép tắc, nếu không, mất mạng như chơi.

Ban đầu Nguyên cho là Nhai nói hơi quá, nhưng sau một thời gian chàng hiểu được thằng nhỏ này có lý.

Đây là một gia tộc lớn, qua năm đời làm nghề y, có thuật nắn xương gia truyền. Ông chủ - Lại Đức Tiền hằng ngày chỉ khám bệnh bốc thuốc rồi về thư phòng đọc sách. Ngoài người bệnh và một người hầu thân cận, gia nhân trong nhà cũng chẳng mấy khi gặp được ông ta. Cứ vào cuối tháng là ông ta lại gói ghém hành lý một mình lên chùa mấy ngày.

Nguyên nhớ lại câu chuyện từng nghe ở quán trà khi mới đến đây. Thì ra những gì người ta kháo nhau, giờ Nguyên được chứng kiến. Con gái Lại Đức Tiền là Lại Thục Viện, bọn gia nhân vẫn truyền tai nhau đây là cô “công chúa yếu”. Vì rất hiếm khi tiểu thư ra khỏi phòng. Mặt mũi lúc nào cũng trắng bệch như bạch tạng, đôi mắt thâm quầng, bộ dạng yếu ớt chân không đứng vững luôn phải dựa vào bà vú nuôi. Phòng tiểu thư lúc nào cũng nghi ngút mùi thuốc bắc. Một lần hiếm hoi, Nguyên chạm mặt cô tiểu thư kỳ dị ở vườn sen khiến cậu sồn tóc gáy.

- Hoa trong gương, trăng dưới nước...

Chẳng hiểu “ công chúa yếu” đang nghĩ gì mà miệng luôn lảm bảm những lời đó.

Trọng Nguyên còn nghe Nhai kể về một vị công tử , người quán xuyên mọi công việc ở đây.

- Vị công tử này là con trai một người bạn của ông chủ. Cha mẹ công tử mất trong lúc chạy loạn nhà Minh. Được ông chủ nuôi từ nhỏ và xem như con trai. Công tử hết lòng với công việc lại đối xử tốt với gia nhân nên ai cũng yêu mến. Cô “ công chúa yếu” kia đến tôi nhìn còn thấy sợ thế mà công tử vẫn hết lòng lo thuốc thang, săn sóc. Còn nói là muốn lấy làm vợ để tiện chăm sóc suốt đời, báo đáp ân đức của lão gia.

Ánh nắng chiều đã sớm tắt trong khuôn viên khu vườn Lại phủ. Nguyên đem những nong thuốc đang phơi vào kho tránh sương. Chiều buông màn, nhưng Nguyên cùng một số gia nhân phải mang thuốc ra tiệm cho khách. Vị khách này lấy nhiều loại thuốc với số lượng lớn. Trong đó có hai vị thuốc quan trọng là đương quy và nhân sâm. Hai vị thuốc này được đặt với giá

cao, nếu Lại gia không cung ứng đủ số lượng khách đã đặt thì phải bồi hoàn cho khách một số tiền lớn.

- Ông khách này giàu lắm, người ở phủ khác, cứ hai tháng lại đến mua một lần. Toàn mua những vị thuốc quý hiếm cả. Nhai vừa đi vừa kể cho Nguyên nghe về vị khách đặc biệt.

Đến nơi, Nguyên nhận ra người quen. Thì ra vị công tử vẫn được mọi người nhắc đến chính là Thuần, người Nguyên đã kết bạn trên phố khi mới đến xứ Thanh. Nhưng lúc này địa vị hoàn toàn khác nhau nên dẫu có nhận ra người cũ thì Nguyên vẫn im lặng làm xong công việc của mình. Lần này, khách vét sạch tất cả số nhân sâm mà trong phủ đã mua về theo đơn đặt hàng.

Khi thuốc đã được đưa ra bờ sông xuôi về bắc, Nguyên và đám gia nhân định trở về thì có một người phụ nữ chừng ngoài tứ tuần chạy đến. Hốc mắt bà trũng xuống, thâm quầng, môi nhợt nhạt khuôn mặt sầu thảm.

- Ngài làm ơn làm phúc, bán cho tôi một củ nhân sâm, bệnh chồng tôi không thể sống được nữa, nhưng con trai tôi đi xa chưa về, làm sao ông ấy yên lòng mà nhắm mắt được.
- Bà đứng dậy đi, chúng tôi rất muốn giúp bà nhưng hiện tại đã hết nhân sâm không thể bán cho ai được nữa. Vả lại người đã tuyệt mệnh thì thì ngậm nhân sâm cũng vô ích thôi, bà về lo hậu sự đi là vừa, cậu con bà biết đến khi nào mới về - Lão Từ vừa nói vừa đỡ người phụ nữ đứng dậy.

Người phụ nữ đáng thương ấy càng tuyệt vọng, nước mắt giàn giụa chảy xuống đọng lại trên những nếp nhăn sâu trên khuôn mặt. Bà định bước đi rồi đột nhiên quay lại, quỳ sụp xuống van lạy, như té sao. Giọng người phụ nữ ấy lạc hẳn đi, tiếng khóc thống thiết của bà khiến Nguyên không yên lòng. Cậu muốn làm gì đó giúp đỡ bà ta nhưng chưa nghĩ ra cách gì.

Từ nãy, Thuần vẫn ngồi nhâm nhi tách trà, giờ anh ta mới đứng dậy bước tới gần ôn tồn nói :

- Bà hãy đứng dậy, tôi sẽ chuộc lại bằng được một củ nhân sâm mang về cho ông nhà.

Nói xong anh ta quay sang đám gia nhân, sai người đem tiền ra rồi chuẩn bị thuyền để đuổi theo thuyền của khách. Cũng vào lúc này Thuần không khỏi ngạc nhiên khi nhận ra Nguyên là chàng trai nghĩa hiệp trên phố. Trong tình thế cấp bách, Thuần vội luôn Nguyên cùng đi theo để thương lượng với vị khách khó tính.

Cầm củ nhân sâm trên tay như nâng niu đứa con cầu tự vừa mới chào đời, người phụ nữ tất tả ra về không quên ngoái nhìn lại phía sau như sợ vị ân nhân của mình đi mất. Củ nhân sâm ấy chắc chắn không thể cải tử hoàn sinh, nhưng có thể kéo dài thêm mấy ngày ngắn ngủi bà được ở bên người chồng sắp lìa bỏ cõi đời.

Từ khi nhận ra Nguyên, Thuần đã sắp xếp cho chàng làm việc ở tiệm thuốc. Sẵn có chữ nghĩa, Nguyên dần lấy được lòng tin của Thuần. Cậu được giao việc ghi chép sổ sách. Những đơn thuốc của ông chủ kê ra, Nguyên đều chép lại, sách về y thuật mà Thuần cho mượn, Nguyên đã đọc gần hết. Nhờ bản tính thông minh, lại được sự giúp đỡ của bạn, Nguyên nhanh đã nắm bắt được vài phần y thuật. Những bệnh thông thường cậu đã tự kê đơn thành thạo. Nguyên cảm kích vì sự đối đãi của Thuần. Cậu dốc lòng học tập, làm việc vừa đền đáp ân tình, vừa học được một nghề có ích.

Đêm đã về khuya, Nguyên vẫn chong đèn đọc sách. Đạo này có nhiều bệnh lạ, cậu đang xem sách để tìm cách kê đơn. Nguyên lật qua, lật lại rồi đọc nhẩm trong miệng, thành tiếng khe khẽ.

- Chúng mề đay màu hồng tươi, khát, mặt có lúc bốc nóng, nước tiểu vàng, táo bón, gặp lạnh thì dễ chịu, rêu lưỡi vàng, mạch phù sắc. Phải điều trị sơ phong thanh nhiệt, dùng bài thuốc Ngân Kiều Tán.

Cậu đang ghi lại tên các vị thuốc thì nghe tiếng gió từ vườn sau rít mạnh lên từng đợt. Nguyên chuyển về phòng này ở hơn một tháng và đêm nào chàng cũng nghe thấy những âm thanh đó. Phía sau căn phòng cậu ở là một dãy nhà bỏ không. Trước đây là nơi hai người vợ của ông chủ ở. Từ khi họ chết đi, khu nhà đó không ai qua lại. Sau dãy nhà ấy là một vườn cây cỏ thụ rậm rạp mà Nguyên chỉ nghe thấy chứ chưa bao giờ đặt chân đến. Người ta đồn ở đó có ma, là hai phu nhân chết oan năm xưa, linh hồn không siêu thoát được nên về đòi mạng những người bén mảng đến đấy.

Tiếng gió rít càng mạnh hơn, nghe như từng đợt lá bị hất tung lên rồi lại thu về. Nguyên nghe tiếng động lạ cậu suy nghĩ một hồi không thể lý giải đó là âm thanh gì. Từ thuở bé, cậu đã không tin vào ma quỷ. Đặt cuốn sách lên bàn Nguyên đẩy nhẹ cửa bước ra ngoài, lần đường đến chỗ phát ra tiếng động. Dãy nhà hoang như những bức tường không có lối ra, sừng sững trong bóng đêm làm khiếp sợ những kẻ yếu bóng vía. Nguyên lần theo lối hành lang tìm ra được phía sau. Khu rừng nhuốm một màu đen kịt, trăng tròn nhưng ánh sáng của nó bị những tán cây cỏ thụ rộng che khuất, chỉ le lói vài vệt sáng nhỏ. Nguyên ẩn sau một tán cây. Cậu nhìn thấy từ phía phát ra tiếng động là một vệt dài màu trắng bạc. Một bóng đen như hình người đang bay theo vầng trăng đó. Lúc dưới đất lúc lại nhảy lên không trung. Hình như bóng đen đang cầm thanh kiếm dài sáng loáng vung qua vung lại. Định thần,

Nguyên nghĩ ra người trước mặt mình đang luyện võ. Tiếng kiếm chém vào không trung nghe như tiếng gió. Lá cây theo đường kiếm mà rơi xuống. Người kia chắc chắn là người trong Lại Gia, hẳn ta có điều gì bí mật mà phải lén lút đến đây luyện kiếm.

Nguyên trở về phòng, không tài nào ngủ được. Trong đầu cậu, đặt ra nhiều câu hỏi mà chưa có đáp án. Rốt cuộc ở Lại Gia ẩn chứa những bí mật gì chưa được khám phá ?

...

Thuần ngày càng tỏ ra hậu đãi Nguyên hơn khiến cậu có thể tự do đi lại. Nơi Nguyên thường xuyên đi qua là dãy nhà của Lại tiểu thư, nằm không xa phòng cậu ở. Dãy nhà ấy tuy không u ám như dãy nhà bỏ hoang nhưng cảnh vật cũng âm đạm vô cùng. Đúng như lời thằng bé Nhai đã nói, đi từ xa đã nực mùi thuốc bắc.

Lần thứ hai Nguyên chạm mặt cô gái ấy ngoài vườn sen. Thuần ngờ ý muốn nhờ Nguyên xem bệnh tình cho Thục Viện.

Lần này, cậu quan sát Thục Viện rất kỹ. Một cô gái tuổi chừng mười tám, khuôn mặt trắng bột, môi nhợt nhạt, những đường gân xanh hằn lên đôi tay nhỏ bé đặt trên chiếc xe đẩy bằng gỗ. Đôi mắt rất buồn, tưởng chừng như mọng nước đến nỗi có thể trào ra bất cứ lúc nào. Cô ngồi đăm chiêu ngắm những bông sen dưới hồ không hề để ý đến xung quanh. Nguyên thầm nghĩ, cô gái này không có mối bận tâm nào trong cuộc sống.

Hằng đêm Nguyên vẫn nghe dõi theo người luyện kiếm bí ẩn kia, cậu quyết tâm tìm ra người đó. Nhưng mỗi khi theo dấu hẳn đến vườn sen thì đột nhiên biến mất.

Hôm nay, ông chủ ngược dòng Lỗi giang lên rừng lấy thuốc. Thuần cho phép gia nhân tổ chức tiệc mừng thọ cho lão Từ. Ai nấy đều thỏa sức ăn

uống, nghe hát đến tận khuya. Có người còn lăn ra ngủ ngay trên sàn nhà. Thuần uống hơi nhiều nên phải nhờ Nguyên đưa về phòng. Buông màn, khép cửa phòng Thuần cẩn thận, Nguyên mới về phòng mình toan ngủ một giấc. Đang ngà ngà hơi men, cậu sực nhớ người áo đen luyện kiếm hằng đêm. Nguyên ngồi dậy, thay vào người một bộ đồ đen, dùng khăn che mặt rồi ra vườn sau. Không thấy người ấy đâu, cậu nghĩ bụng:

- Có lẽ hẳn ta cũng no say trong kia rồi.

Định quay về phòng thì đột nhiên một luồng gió mạnh vút qua tai, áp vào gáy. Nguyên nhanh nhẹn núp vào cột gỗ, nhận ra người áo đen đang lao rất nhanh về hướng chính giữa khu nhà. Cậu định đi theo, chợt đứng khựng lại khi phát hiện có thêm một bóng đen nữa theo ngay sau đó. Cả hai người đều cầm kiếm sáng loáng. Người đi trước chắc không biết mình bị theo dõi.

Đi theo được một quãng, một người chạy vào thư phòng, người còn lại đứng ngoài cửa một lát, lén lút nhìn xung quanh rồi hẳn cũng bước vào đóng cửa lại. Nguyên tới gần, qua khe cửa chàng nhìn thấy hai người áo đen đang giao đấu. Có một điều rất lạ là cả hai đều cố gắng không làm xô dịch, đổ vỡ đồ đạc. Một người dáng cao ráo, vạm vỡ còn người kia nhỏ con hơn, có vẻ thất thế. Người cao lớn hơn bị một đường kiếm sượt qua ngực. Hẳn ta như điên lên chém vào đối thủ một nhát ở bả vai. Hẳn định chém thêm một nhát nữa thì Nguyên lao vào đá tung thanh kiếm. Sau một hồi giao đấu với Nguyên, người áo đen bị đá rơi kiếm, chạy ra ngoài mất hút vào bóng đêm.

Nguyên cúi xuống dìu người áo đen lúc này đã ngất đi vì chảy nhiều máu. Chiếc khăn che mặt rơi xuống làm Nguyên vô cùng kinh ngạc. Chàng bế người đó đi về hướng phòng Thục Viện.

- Cảm ơn công tử đã cứu mạng tiểu thư. Ôn này già không bao giờ quên. Dám mong công tử giữ kín chuyện, nếu không, mạng tiểu thư khó lòng giữ được.

Bà vú già vừa nói vừa quỳ xuống cầu xin Nguyên.

Tiếng ho hung hắng từ trong giường Thục Viện vọng ra, vú nuôi lau vội nước mắt trở vào. Cô đã tỉnh lại, vết thương trên vai đã được Nguyên băng bó và bôi thuốc kỹ càng. Qua ánh đèn, Nguyên nhìn thấy một khuôn mặt xinh xắn, ánh mắt vẫn đượm buồn nhưng có thần thái, khác hẳn những lần trước đây Nguyên gặp.

- Công tử đã không từ hiểm nguy, cứu mạng tiểu thư nên tôi biết công tử là người tốt.

Từ lòng tin ấy của vú nuôi mà Nguyên được nghe về thêm nhiều câu chuyện thú vị.

Thì ra Thục Viện không hề bị bệnh nan y như mọi người nghĩ. Cô biết có ai đang ngầm hại mình, nên nguy trang bằng vẻ ngoài óm yếu để khỏi bị nghi ngờ. Thuốc uống hàng ngày của cô đều bị trộn thêm nguưu hoàng. Đây là vị thuốc rất quý có tác dụng chữa đột quy, giải độc, thông kinh mạch. Tuy nhiên khi dùng không đúng mục đích nó sẽ làm mất công dụng của các thuốc khác, còn gây ra lượng độc tố, tuy không đủ lớn để giết người ngay nhưng có thể làm người bệnh chết từ từ.

Vú nuôi chỉ cho Nguyên hai con thỏ đã phải uống thuốc thay. Nhìn chúng không có sức sống, nằm bẹp một chỗ, đôi mắt lơ đãng, thân mềm oặt. Cũng nhờ đó mà tiểu thư biết được cách cải trang như mọi người vẫn thấy.

Người vú già kể lể:

- Sau khi phu nhân hạ sinh, lão gia đưa tôi và tiểu thư lên thư phòng để tiện chăm sóc. Phu nhân và một bà đỡ nữa ở lại gian mật thất đó. Tôi nhớ nó là một căn phòng khá rộng có chứa rất nhiều rương, hòm, mà người ta đồn là trong ấy chứa vàng. Nhưng vì đêm tôi lại bị che mắt nên tôi không nhớ nổi vào đó bằng cách nào. Lão gia để tôi ở lại với tiểu thư, cứ tưởng ông ấy quay trở lại đón phu nhân lên. Nhưng mấy ngày sau tôi vẫn thấy ông đóng cửa

lặng lẽ trong phòng. Lúc này nhà Minh đã chiếm được thành Tây Đô, nên bên ngoài rất rối ren. Tiệm thuốc đóng cửa, lão gia bị bắt vào thành chữa bệnh cho quân Minh. Một thời gian sau ông trở về đem theo Lê công tử lúc này chừng bảy tám tuổi. Rồi ông khôi phục lại việc buôn bán.

- Người ta đồn phu nhân bị lão gia chôn sống dưới mật thất làm thần giữ cửa. Vì thế mà tiểu thư rất hận ông ta, đã nhẫn tâm giết vợ lại muốn hãm hại con mình. Chính vì thế mà hàng đêm cô ấy chăm chỉ luyện kiếm, âm thầm tìm đường vào gian mật thất để tìm thi thể mẹ và trả thù cho mẹ.

Kẻ ra, Thục Viện rất đáng thương. Mồ côi mẹ từ khi mới lọt lòng, lại có một người cha tàn nhẫn. Sống trong nhà mình nhưng phải ngụ trang và nơm nớp lo sợ kẻ nào đó đang âm thầm hãm hại. Kẻ đó rất có thể là cha đẻ của mình. Trong lòng Nguyên có một mối thương cảm với Thục Viện. Vì thế từ đây hàng đêm cậu hay lui tới thuốc men, săn sóc tiểu thư. Khi vết thương của Thục Viện lành hẳn, hai người âm thầm ra vườn sau luyện kiếm. Bản tính hiếu kỳ cộng với niềm thương cảm Thục Viện, Nguyên đã hứa giúp cô làm sáng tỏ mọi chuyện. Và điều quan trọng nhất là hai người cùng nghĩ cách tìm đường vào gian mật thất, mỗi khi ông chủ vắng nhà.

Ông Tiên đã về sau chuyển đi rừng dài ngày. Ông đem về rất nhiều thuốc quý, và tự mình chế biến, nghiên cứu trong phòng thuốc. Cho đến khi căn phòng nghi ngút mùi thuốc ông mới cho gọi tên đầy tớ thân cận vào. Ông bước đi nhanh nhẹn khác thường, cùng tên đầy tớ bụng theo chén thuốc tới phòng con gái. Một lát sau người ta nghe thấy tiếng bát rơi xuống nền gạch chát chúa. Tiếng Thục Viện yếu ớt vọng ra.

- Tôi không cần ông chăm sóc. Tôi vẫn sống và sẽ sống thật khỏe mạnh. Ông đừng vội đắc ý. Tôi sẽ không tha thứ cho ông vì đã giết mẹ tôi đâu.

Ông Tiền không nói gì, vung tay ra định tát tiểu thư nhưng tức giận bỏ đi.

Sau hôm đó ông lên chùa ở hẳn, việc kinh doanh bốc thuốc của Lại Gia giao hoàn toàn cho Thuần. Trước khi đi còn căn dặn Thuần phải cho Thục Viện uống thuốc mà ông mang về từ chuyến đi rừng ấy.

Nguyên và Thục Viện vẫn nỗ lực tìm đường vào mật thất, nhưng khuôn viên Lại Gia quá lớn nên việc tìm kiếm rơi vào bế tắc. Một buổi tối, Thục Viện nằm mơ thấy mẹ, hình ảnh lơ mờ của mẹ dẫn nàng ra vườn sen. Thục Viện lấy làm lạ, vì cô chưa từng biết mặt mẹ và bao nhiêu năm qua cũng chưa mơ thấy mẹ. Cô đem chuyện này kể với Nguyên.

- Có thể phu nhân muốn báo cho cô một điều gì đó. Nguyên vừa dứt lời thì nhìn sang Thục Viện, như cùng nảy ra một ý nghĩ, họ cùng chạy ra vườn sen.

Những lần trước Nguyên theo Thục Viện đến vườn sen thì mất dấu bởi vì ở đây có một đường hầm nối tới phòng của cô. Nguyên lần từng phiến đá. Vẫn không thấy gì. Chàng nản chí định bỏ đi, đột nhiên một phiến đá lớn mở ra một đường hầm. Hai người nhanh chóng bước vào đó.

Đường hầm được xây giống với con đường từ vườn sen dẫn tới phòng Thục Viện, nhưng đường hầm này dẫn tới thư phòng. Đã rất nhiều lần Thục Viện vào thư phòng tìm kiếm nhưng không có manh mối gì. Nguyên cho rằng lối vào mật thất chỉ có thể ở vườn sen. Vì nơi đây có trong giấc mơ của Thục Viện, lại là điểm đầu của hai đường hầm. Không lẽ còn một đường hầm khác, đó chính là lối vào gian mật thất đầy bí ẩn.

...

Đêm hôm sau Nguyên và Thục Viện lại ra hồ sen. Lần này họ dò tìm kỹ càng hơn. Nguyên đo vị trí của hai cửa đường hầm, cậu căn chỉnh rồi xoay ở

vị trí cân bằng với hai chốt cửa kia. Đúng như dự đoán một đường hầm nữa, mở ra. Hai người nhìn nhau như lộ niềm vui. Lần này họ bước vào một cách hết sức cẩn thận.

Nguyên thấy bó thuốc trên tay Thục Viện run rẩy, biết tiểu thư đang rất hồi hộp. Cậu đưa tay mình nắm chặt tay cô, họ cùng nhau bước đi trong đường hầm tối.

Lần này đường hầm ấy dẫn tới một gian mật thất, âm u, ớn lạnh. Định bước sâu vào trong, chợt Nguyên khựng lại khi cậu nhìn thấy một luồng sáng hắt ra từ bên trong. Ánh thuốc trên tay Thục Viện cũng bị tắt. Họ lần vào sâu hơn. Ánh sáng từ gian trong hắt ra qua khe cửa, Thục Viện nhận ra cha mình đang khám bệnh cho rất nhiều người. Thì ra cha không đi đâu mà ở dưới này để chữa bệnh, nhưng những người kia là ai ? Sao họ lại ở đây. Cô quan sát kỹ bên ngoài, không thấy hình hài người phụ nữ nào dựng đứng cầm kiếm làm thần giữ của như mọi người đã nói. Một góc gian phòng có nắm mồ trên bia có ghi “Lại phu nhân chi mộ”. Thục Viện nghĩ đây chính là mộ mẹ nên chạy đến ôm bia mộ mà khóc. Cô khóc thành tiếng như trẻ con đòi mẹ, như sự khát khao tình yêu thương bấy lâu giờ có dịp được giải tỏa. Tiếng khóc của Thục Viện vang vào tận gian trong, cánh cửa mở ra, ông Tiền sau giây phút ngạc nhiên vì sự xuất hiện của Nguyên và Thục Viện, ông cũng lau vội dòng nước mắt khi chứng kiến đứa con gái ôm bia mộ mẹ khóc thê thiết.

- Sau khi sinh con, mẹ còn sinh thêm một người em trai. Vì mất sức mẹ con đã nằm lại đây mãi mãi.
- Cái gì, em trai ư ? Con còn có một người em trai, thế em con đâu, nó còn sống không ?

- Vì hoàn cảnh lúc đó rất hỗn loạn, chú hai con lại rấp tâm hãm hại nhà ta. Chú con không muốn cha có con trai nối dõi để hòng chiếm đoạt gia sản. Cha đã để con ở lại, em trai con được đưa lên chùa để nuôi dưỡng. Vì thế mà hàng tháng cha vẫn lên đó thăm em con. Khi chú hai mất, cha định đưa em về nhà và kể mọi chuyện với con. Nhưng em con nói muốn đi theo nghĩa quân của Bình Định Vương. Khi nào nghĩa quân thắng trận, em con trở về gia đình ta sẽ đoàn tụ.

Thục Viện đã giải tỏa được mối hoài nghi và thù hận bấy lâu, nhưng cô vẫn không hiểu được nếu chú hai đã không còn thì ai là người đã cho ngưi hoàng vào thuốc. Gian mật thất không chứa vàng bạc như người ta kháo nhau, mà ông Tiền dùng nó làm nơi chữa bệnh cho nghĩa quân vì cuối đường hầm này là một con dẫn ra núi Đốn Sơn, thông lên Bút Sơn Tự.

Khi đã khám phá ra lối vào gian mật thất bí ẩn, Nguyên lại biết thêm một người mà lâu nay cậu chưa nghe ai nhắc tới đó là chú hai của Thục Viện. Nhưng kỳ lạ là ông ấy đã chết vậy vẫn còn ít nhất một người nào đó có hiềm khích với cha con Lại Đức Tiền. Hẳn là ai ?

...

Ông Tiền khuyên con gái vẫn giữ nguyên vỏ bọc ốm yếu của mình, vừa an toàn cho cô, vừa có thể dụ kẻ thù ra tay. Thuốc mà Thục Viện uống do chính tay ông kê đơn rồi đưa cho tên đầy tớ mang ra hiệu thuốc của gia đình bốc về cho vú nuôi sắc. Vậy nghĩa là chỉ có hai người động đến thang thuốc ấy. Một là lão Thuyên chuyên bốc thuốc, hai là vú nuôi. Cả hai đều rất trung thành và làm việc ở Lại gia từ khi còn trẻ. ..

Một hôm ông Tiền cho gọi Thuận vào thư phòng.

- Chuyến đi vừa rồi ta đã tìm được một vị thuốc rất quý, ta tin nó sẽ chữa khỏi bệnh cho tiểu thư. Từ lâu ta đã xem con như người trong nhà, vì thế sau khi tiểu thư khỏi bệnh, hai con hãy thành thân, Thục Viện sẽ giúp con cai quản gia sản. Con hãy dốc lòng giúp đỡ nó, sản nghiệp này ông bà ta gầy dựng cũng chỉ còn mình nó nối dõi.

Lần này ông đưa đơn thuốc và dặn Thuần phải đích thân ra tiệm bốc thuốc. Đêm đến, ông kiểm tra lại thang thuốc, hoàn toàn giống trong đơn. Mọi nghi hoặc vẫn chưa được giải tỏa, Thục Viện đã trở nên tươi tỉnh hơn, bước ra khỏi phòng.

Tin tiểu thư sắp thành hôn được gia nhân kháo nhau rôm rả. Thục Viện bước ra vườn sen bộ dạng hoạt bát nhanh nhẹn nhưng gương mặt vẫn trắng bệch, đôi mắt thâm quầng sâu hoắm. Thuần và Nguyên đều đi tới vườn sen, nhìn thấy cách hóa trang quá tay của Thục Viện, Nguyên không nhịn nổi cười. Thấy thế vẻ mặt Thuần như biến sắc..

Hôm sau, mùi thuốc lại bốc lên nghi ngút từ phòng Thục Viện, vú nuôi đang rót thuốc ra bát. Thuần tay cầm một thang thuốc, bước vào phòng nói:

- Vú hãy sắc thang thuốc này cho tiểu thư uống, thuốc này tôi đã bốc theo đơn mới của lão gia.

Ông Tiên, Thục Viện và Nguyên bất ngờ từ chỗ nấp sau bức rèm bước ra làm Thuần kinh hãi tới mức đánh đổ cả bát thuốc trên bàn.

- Ta đoán quả không sai, Nguyên, phiền cậu mở gói thuốc kia ra xem. Thuần cố giữ lại. Nhưng với sức mạnh của mình, Nguyên đã gạt tay Thuần ra và xem xét thang thuốc trước mặt mọi người.

Quả thật thang thuốc đã được trộn thêm rất nhiều bột ngu hoàng.

- Người sợ phải thành thân với tiểu thư xấu xí hay nóng lòng muốn hại chết ta mà lần này lại cho nhiều ngu hoàng đến mức có thể giết cả một con voi thế?
- Thừa lão gia con... con không có ý gì đâu ạ chỉ là thấy ngu hoàng rất tốt có thể giải độc, chữa bệnh nên mới cho vào mong tiểu thư sớm khỏi bệnh.
- Giảo hoạt ! Người quá hiểu sự nguy hiểm của nó khi dùng chung với những vị thuốc khác.

Thuần vẫn cố biện minh cho hành động của mình, chợt Nguyên lên tiếng.

- Lâu nay, công tử vẫn luôn hậu đãi tôi, tôi cũng hy vọng sự thật không phải như thế. Vậy phiền công tử vạch áo lên tôi xem.

Đã có lần Thục Viện giao đấu với kẻ giấu mặt tại thư phòng, Nguyên nhớ người đó bị thương ở ngực. Thuần nghe Nguyên nói, tái mặt, vợ vội đồ đạc trong phòng ném vào mọi người toan bỏ chạy thì bị Nguyên chặn lại. Sau một hồi giao đấu, nhờ có sự hỗ trợ của Thục Viện mà Nguyên đã trói Thuần quỳ xuống sàn nhà. Quần áo xộc xệch vì giằng co, vết sẹo dài ở ngực của gã đã bị phơi bày.

Ông Tiên xót xa nói:

- Ta nuôi con từ bé, đôi xử không bạc, còn để con quản lý cả sản nghiệp này, cứ sao con muốn hại chết Thục Viện.
- Hắn còn muốn tìm lối vào mật thất mà hắn nghĩ chứa đầy tiền vàng nữa cha ạ.

Thuần trả lời trong căm hận:

- Sản nghiệp này nghiêm nhiên thuộc về cha ta- Em trai ông. Nhưng đưa con gái sống dở chết dở này sắp cướp nó đi. Bệnh cha ta không

nặng, ông hoàn toàn có thể chữa khỏi nhưng ông lại làm ngơ, để cha ta chết trong đau đớn, khi nghiệp lớn chưa thành. Ta phải thay ông ấy hoàn thành tâm nguyện.

- Cái gì, con là con trai của chú hai ư, không phải con trai của gia đình Lê Công sao ? Chính Lê phu nhân đã trao con cho ta mà.
- Đúng thế, bà ấy là mẹ ta, nhưng cha ta là ông hai nhà họ Lại. Vì thế mà trước khi mất mẹ đã có ý gửi ta đến đây. Bao năm qua, hai cha con ta âm thầm thực hiện kế hoạch này. Đột nhiên từ đâu xuất hiện một thằng thích xen vào việc người khác làm hỏng việc của ta. Uổng công ta đối xử tốt với người.
- Ta không ngờ, chú hai lại nuôi dã tâm lớn đến chừng ấy, còn cướp đi tuổi thơ của một đứa trẻ. Bệnh chú hai quá nặng, ta đã cố hết sức nhưng không thể thay đổi.

Lại gia đã trở lại ổn định, Thục Viện đã trở lại nguyên nhan sắc kiêu diễm vốn có. Cô vui vẻ giúp cha khám bệnh bốc thuốc. Nguyên đã kể cho lão gia và Thục Viện biết về hoàn cảnh của mình. Cậu xin phép ông về Thuận Hóa vờ cha mẹ ra hỏi cưới Thục Viện.

Cùng lúc ấy, những người của nghĩa quân được Lại gia cứu chữa đã khỏi bệnh. Họ vâng lệnh chuẩn bị lên đường đánh vào Tân Bình và Thuận Hóa. Nguyên gia nhập nghĩa quân tiên phong, dẫn đường tiến về quê hương đánh đuổi lũ giặc cướp nước.

Buổi chiều mùa hè, nắng đã dịu, gió thoảng từ khu vườn rộng rất dễ chịu. Nguyên cùng Thục Viện đi dạo quanh vườn sen. Hôm nay, cô ăn mặc rất đẹp, cử chỉ điệu bộ ra dáng tiểu thư quyền quý. Nguyên không nở bước đi. Chàng nắm chặt tay Thục Viện, nhìn nàng âm áp, triu mến. Như tỏ nỗi lòng người đi, Thục Viện cười nhẹ nhàng.

- Đây là viên ngọc gia truyền của Lại Gia, chàng hãy mang theo như vật đính ước. Nếu gặp em trai thiếp, nó sẽ nhận ra chàng. Thiếp sẽ ở đây đợi ngày hai người trở về. Thiếp tin, ngày nghĩa quân toàn thắng sẽ là ngày hạnh phúc của mọi nhà, ngày đoàn tụ của đôi ta.

MỤC LỤC

TT	Tên tác phẩm	Trang
1.	Ngày về	4
2.	Nhân cưới cho em	12
3.	Lôi vào mật thất	20